

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ MUA SẮM NĂM 2025-2026

Vật tư nội soi khớp gối; Nẹp vít cột sống; Xi măng tạo hình thân đốt sống và Khớp háng nhân tạo.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng nước	Đơn vị tính	Số lượng	Tổng giá dự kiến	Ghi chú
Gói thầu: Vật tư nội soi khớp gối; Nẹp vít cột sống; Xi măng tạo hình thân đốt sống và Khớp háng nhân tạo.						24.861.000.000	
Phần I: Vật tư phẫu thuật nội soi khớp gối (17 mặt hàng)						7.583.000.000	
1	Vít cố định dây chằng chéo	- Vật liệu: Micro TCP kết hợp 96L/4D PLA tự tiêu. - Kích thước: 5.0x15, 5.0x20, 5.0x25, 5.0x30, 5.5x15, 5.5x20, 5.5x 25, 5.5x30, 6.0x15, 6.0x20, 6.0x25, 6.0x30, 6.5x15, 6.5x20, 6.5x25, 6.5x30, 7.0x20, 7.0x25, 7.0x30, 8.0x20, 8.0x25, 8.0x30, 8.0x35, 9.0x20, 9.0x25, 9.0x30, 9.0x35, 10.0x20, 10.0x25, 10.0x30, 10.0x35, 11.0x20, 11.0x25, 11.0x30, 11.0x35(mm) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	30		
2	Vít treo cố định mảnh ghép gân các cỡ	- Vật liệu: Vít neo bằng titanium. - Kích thước neo: đường kính 4,5mm, dài 13.5mm, - Kích thước vòng lặp dài: 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60 (mm) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	30		
3	Vít neo sụn chêm	Có 7 Vít neo bằng vật liệu PEEK, kèm theo chỉ siêu bền dài 71cm. Khâu được 7 mũi liên tiếp - Đường kính chỉ khâu trung bình: 0.35-0.41mm Ứng dụng: Khâu sụn chêm all inside (khâu toàn bộ bên trong) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	15		
4	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài	- Thanh treo: Vật liệu bằng Titanium. Kích thước: Chiều rộng 3mm, chiều cao 1.5mm, chiều dài 11mm. - Vòng treo mảnh ghép: Vật liệu bằng chỉ siêu bền số 5 màu trắng, chịu được lực căng 1021N, độ dẫn 1.02mm. - Chỉ kéo thanh treo: Vật liệu bằng chỉ siêu bền số 2. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation	Cái	120		
5	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài	Vít treo gồm 2 thành phần: - Thanh treo: Vật liệu Titanium, có 2 kích cỡ 14mm và 17mm. Thiết kế rãnh chèn mờ, dễ dàng lắp vòng treo mảnh ghép. - Vòng treo mảnh ghép: Vật liệu bằng chỉ siêu bền số 5 màu trắng/xanh, chịu được lực căng 958N, độ dẫn 1.8mm. Vòng treo có khóa ma sát kép đảm bảo cố định chắc chắn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	120		

6	Mũi khoan xương	<p>Đầu mũi khoan có đường khắc laser xung quanh, cho biết khoảng cách an toàn trước khi kích hoạt chế độ khoan ngược.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 chức năng: <ul style="list-style-type: none"> + Chức năng khoan dẫn đường với chế độ khoan định hướng. + Chức năng khoan đường hầm với chế độ khoan ngược. - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài trục: 23.5cm + Đường kính đầu mũi khoan: 3.5mm + Đường kính khoan đường hầm: 6.0/6.5/7.0/7.5/8.0/8.5/9.0/9.5/10/11/12mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA 	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	30		
7	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu liên kim	<ul style="list-style-type: none"> - Là chỉ siêu bền, chất liệu UHMW - Polyethylene. Chỉ được bền và không tiêu, được chỉ định cho khâu mô mềm trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình. - Có 1 Chỉ siêu bền số 2, màu trắng. Độ dài chỉ: 40 inches (101 cm) - Kích thước kim: loại kim C-2. đường kính vòng kim 0.5", đầu kim dạng thon. - Lực kéo ra tối đa 360N. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA 	Teleflex Medical de Mexico, S.de R.L de C.V;	sợi	120		
8	Lưỡi bào khớp	<p>Sử dụng cắt bỏ mô mềm, gốc dây chằng, màng hoạt dịch, sụn chêm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưỡi bào có nhiều hình dạng đầu bào khác nhau: có răng, không răng Chiều dài làm việc 13cm, đường kính 3.5mm, 4.2mm, 4.8mm, 5.5mm. - Lưỡi bào sử dụng với tay bào khớp có 2 nút điều khiển và máy điều khiển trung tâm đa năng có 2 màn hình cảm ứng. Tốc độ làm việc dao động từ 500 vòng/phút đến 12000 vòng/phút. Có tính năng khóa cửa sổ hút, có các chế độ khoan mài: thuận, nghịch, dao động đơn hướng, dao động đa hướng. Momen xoắn 35 in.oz. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA 	Consolidated Medical Equipment Company; Mexico,	Cái	200		
9	Dây dẫn nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài dây dẫn đường vào : 4.9m. Trong đó: chiều dài dây dẫn về phía bệnh nhân: 3.4m, chiều dài dây dẫn về phía túi dịch: 1.5m - Dây được sử dụng với máy bơm chuyên dụng, máy có màn hình hiển thị: Hiển thị áp lực bơm trong phẫu thuật nội soi khớp hoặc tỉ lệ phần trăm (%) trong phẫu thuật nội soi bụng. Máy có cửa sổ để cảm biến áp lực bơm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA 	Consolidated Medical Equipment Company; Mexico	Cái	200		
10	Lưỡi cắt đốt mô	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế 2 loại đầu có góc cong 50 và 90 độ. - Đầu đốt góc cong 90 độ: <ul style="list-style-type: none"> + Đường kính đầu 0.148 in. + Đường kính thân 0.148 in. + Chiều dài làm việc 13 cm. - Đầu đốt góc cong 50 độ: <ul style="list-style-type: none"> + Đường kính đầu dạng hình Oval 0.107 x 0.122 in. + Đường kính thân 0.134 in. + Chiều dài làm việc 13 cm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA 	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	200		

11	Lưỡi bào mài xương ổ khớp	Chiều dài làm việc 13cm, đường kính 3.5mm, 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm, 5.5mm, 6.0mm, tốc độ vòng quay lớn nhất 12000 vòng/phút. - Lưỡi mài có nhiều hình dạng đầu mài khác nhau: oval, hình cầu, - Lưỡi mài sử dụng với tay bào khớp có 2 nút điều khiển và máy điều khiển trung tâm đa năng, có 2 màn hình cảm ứng. Tốc độ làm việc dao động từ 500 vòng/phút đến 12000 vòng/phút. Có tính năng khóa cửa sổ hút, có các chế độ khoan mài: thuận, nghịch, dao động đơn hướng, dao động đa hướng. Momen xoắn 35 in.oz. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	30		
12	Ống dẫn trợ cụ dùng trong phẫu thuật nội soi khớp	- Đường kính trong: 5.5, 6.0, 8.0, 8.4mm - Chiều dài: 50, 70, 75, 85, 90mm - Nhiều màu sắc: Màu xám/trong/vàng trong. - Nhiều hình dạng: Thân trơn, Thân có ren, Thân hình bầu - Hệ thống khóa kép ngăn ngừa rò rỉ dịch - Tích hợp van điều khiển dòng chảy - Kết hợp khóa luer và ống kết nối 0.25" trên cùng một công - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Consolidated Medical Equipment Company; Mexico	Cái	30		
13	Vít neo nội soi	- Vật liệu: 96L/4D PLA - Neo tự tiêu kiểu ren. Đường kính 3.1mm. Kèm 1 sợi chỉ siêu bền số 2. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	10		
14	Kim khâu chóp xoay	- Vật liệu: Nitinol, mẫu bằng PEEK phủ polymer - Trong quá trình luân chỉ, kim di chuyển qua trục của hệ thống đẩy chỉ, được uốn vuông góc với trục, và đưa chỉ qua mô được nắm giữ vào hàm trên nơi chỉ được bắt bởi cơ chế thu hồi chỉ.- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	30		
15	Vít neo khâu chóp xoay	- Vít chỉ neo kiểu ren xoắn tự tiêu. - Vật liệu: 96L/4D PLA, với 2 sợi chỉ siêu bền số 2. - Kích thước: Đường kính 5mm, chiều dài 15.3mm. Đường kính 6.5mm, chiều dài 16.3mm, - Chịu được lực căng 540N và 440N. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	50		
16	Vít chỉ neo cố định chóp xoay	- Kích thước: Đầu neo có đường kính 2.8mm, neo được mở rộng tới 5.0mm, kèm 2 sợi chỉ siêu bền số 2. Kích thước neo nhỏ giúp loại bỏ ít xương hơn. - Neo cố định xoay 360 độ trong xương. - Neo chịu được lực căng 602N - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	30		
17	Vít neo cố định chỉ khâu	- Vật liệu: PEEK. Kích thước: Đường kính 4.5mm, chiều dài neo 11mm - Là neo không cần thắt chỉ. Chỉ được khóa bên trong neo - Có khả năng căng chỉ một cách độc lập và tách biệt với chỗ cố định neo. - Chỉ được khóa vào giữa 2 bộ phận trượt, tách biệt với bề mặt xương-neo, cánh neo được bung ra để cố định chắc chắn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Conmed Corporation, Hoa Kỳ	Cái	50		
Phần II: Vật tư phẫu thuật cột sống (16 mặt hàng)							4.064.000.000

1	Vít cột sống đa trục	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Công nghệ cánh ren ngược - Vít có đường kính: 4.0 đến 8.5mm, chiều dài từ 20 - 65mm: - Khoảng cách giữa 2 bước ren 2.82mm - Chiều cao mũ vít 16.1mm - Chiều rộng phần mũ vít trượt trên thanh dọc 9.2mm - Chiều rộng phần mũ vít phần song song với thanh dọc 10.65mm - Chiều rộng phần mũ vít phần vuông góc với thanh dọc 11.4mm - Góc nghiêng tối đa giữa mũ vít và thân vít là 28 độ. - Có thể phân biệt kích thước vít bằng màu sắc - Đồng bộ với nẹp dọc đường kính 5.5mm và vít khóa trong tự gãy có chiều dài ban đầu là 13.13mm <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485,FDA</p>	Medtronic Puerto Rico Operations, Co, Hoa Kỳ	Cái	300		
2	Nẹp dọc	<ul style="list-style-type: none"> - Nẹp dọc mềm đường kính 5,5mm: - Chất liệu hợp kim Titanium - Dài 508mm, trong đó 500mm hình trụ tròn và đầu 8mm hình lục lăng dùng để xoay nẹp. - Nẹp dọc đồng bộ với vít đa trục/ đơn trục và vít khóa trong tự gãy - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 , FDA 	Warsaw Orthopedic, Inc. / Medtronic Medical Costa Rica S.R.L, Hoa Kỳ/ Costa Rica	Cái	60		
3	Vít khóa trong	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Tự gãy khi vận đủ lực. - Được thiết kế cánh ren ngược - Tổng chiều dài của vít khóa trong trước khi bẻ: 13.13mm - Khoảng cách giữa 2 bước ren 1.0 mm - Chiều dài của phần vít khóa trong sau khi bẻ: 4.65mm - Đồng bộ với vít đa trục/đơn trục và nẹp dọc đường kính 5.5mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 ,FDA. 	Medtronic Puerto Rico Operations, Co, Hoa Kỳ	Cái	300		
4	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng dạng thẳng - Vật liệu: PEEK - Hình viên đạn lồi, có răng 2 bên để chống trượt. - Số điểm đánh dấu căn quang: 3 điểm làm bằng Tantalum - Chiều dài: 22mm; 26mm - Chiều cao từ 6mm; 7mm, 8mm, 9mm;10mm; 11mm; 12mm; 13mm, 14mm; 15mm; 16mm - Chiều rộng: 10mm - Khoảng ghép xương từ: 0.32 - 1.19cc tùy kích thước. - Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,FDA 	Medtronic Puerto Rico Operations, Co/ Medtronic Sofamor Danek Deggendorf GmbH, Hoa Kỳ/ Đức	Cái	50		

5	Nẹp nổi ngang cố định cột sống	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Có thể điều chỉnh được góc quay và thay đổi được chiều dài. - Nẹp kèm theo 2 vít khóa tự gãy để cố định vào nẹp dọc đường kính 5.5mm - Chiều dài từ 28 đến 80mm. - Tương thích với hệ thống nẹp vít ốc đường kính 5.5mm <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA</p>	Warsaw Orthopedic, Inc. (also known as Medtronic Sofamor Danek Manufacturing), Hoa Kỳ	Cái	10		
6	Nẹp đốt sống cổ trước	<ul style="list-style-type: none"> -Vật liệu: Hợp kim Titanium - Dài từ 19mm đến khoảng 30mm (khoảng cách chên nhau giữa các nẹp là 2mm hoặc 2,5mm). - Trên nẹp có khóa vít. Xoay 90 độ để khóa vít. - Có điểm khuyết để xác định điểm giữa của nẹp. Có lỗ rộng để quan sát miếng ghép/ xương ghép. - Chiều dày nẹp (A-P): 2.5mm - Chiều rộng: chỗ rộng nhất 17.8mm - Bán kính cong dọc 184mm, bán kính cong ngang 25mm - Cho phép bắt vít đơn hướng có góc nghiêng 12 độ và vít đa hướng có góc nghiêng 22 độ - Đồng bộ với vít đơn hướng/ đa hướng tự taro/ tự khoan đường kính 4.0mm và 4.5mm <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA</p>	Warsaw Orthopedic, Inc. (also known as Medtronic Sofamor Danek Manufacturing) / Medtronic Puerto Rico Operations, Co. Hoa Kỳ	Cái	10		
7	Nẹp đốt sống cổ trước	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Dài từ khoảng 32.5mm đến 50mm (khoảng cách chên nhau giữa các nẹp là 2,5mm). - Trên nẹp có khóa vít. Xoay 90 độ để khóa vít. - Có điểm khuyết để xác định điểm giữa của nẹp. Đồng thời có lỗ rộng để quan sát miếng ghép/ xương ghép. - Chiều dày nẹp (A-P): 2.5mm - Chiều rộng: chỗ rộng nhất 17.8mm - Bán kính cong dọc 184mm, bán kính cong ngang 25mm - Góc nghiêng của vít đơn hướng: 12 độ - Góc nghiêng của vít đa hướng tối đa: 22 độ - Đồng bộ với vít đơn hướng/ đa hướng tự taro/ tự khoan đường kính 4.0mm và 4.5mm <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA</p>	Warsaw Orthopedic, Inc. (also known as Medtronic Sofamor Danek Manufacturing) / Medtronic Puerto Rico Operations, Co. Hoa Kỳ	Cái	20		

8	Nẹp đốt sống cổ trước	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Dài từ 52.5 đến 72.5mm (khoảng cách chên nhau giữa các nẹp là 2,5mm). - Trên nẹp có khóa vít. Xoay 90 độ để khóa vít. - Có điểm khuyết để xác định điểm giữa của nẹp. Đồng thời có lỗ rộng để quan sát miếng ghép/ xương ghép. - Chiều dày nẹp (A-P): 2.5mm - Chiều rộng: chỗ rộng nhất 17.8mm - Bán kính cong dọc 184mm, bán kính cong ngang 25mm - Góc nghiêng của vít đơn hướng: 12 độ - Góc nghiêng của vít đa hướng tối đa: 22 độ - Đồng bộ với vít đơn hướng/ đa hướng tự taro/ tự khoan đường kính 4.0mm và 4.5mm Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485,FDA 	Warsaw Orthopedic, Inc. (also known as Medtronic Sofamor Danek Manufacturing) / Medtronic Puerto Rico Operations, Co. Hoa Kỳ	Cái	5		
9	Vít cột sống cổ đa hướng tự khoan	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Hợp kim Titanium - Vít đa hướng tự khoan - Đường kính 4.0 mm, 4.5mm - Vít đường kính 4.0mm: chiều dài từ 11mm-17mm, bước tăng 1mm, đường kính trong 2.4mm, đường kính ngoài 4.0mm - Vít đường kính 4.5mm: chiều dài từ 11mm-17mm, bước tăng 2mm, đường kính trong 2.9mm, đường kính ngoài 4.5mm - Góc nghiêng của vít đa hướng: 22 độ/-2 độ lên trên/xuống dưới; 17 độ/4 độ từ trong ra ngoài. - Có thể phân biệt kích thước vít bằng màu sắc (mỗi đường kính 1 màu khác nhau). - Đồng bộ với nẹp đốt sống cổ trước kèm khóa mũ vít 90 độ Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA 	Medtronic Puerto Rico Operations, Co, Hoa Kỳ	Cái	200		
10	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống cổ	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: PEEK OPTIMA - Thiết kế phù hợp với cấu trúc giải phẫu của cơ thể - Hai bề mặt có răng - Số điểm đánh dấu cân quang: 3 điểm bằng vật liệu Titanium - Chiều rộng: 11mm, 14mm - Chiều cao: 4, 5, 6, 7, 8mm - Chiều sâu: 11mm - Độ uốn: 4 độ - Dung tích khoang ghép xương: 0.12-0.26cc - Đóng gói trong hộp đã được tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,FDA. 	Medtronic Puerto Rico Operations, Co/ Medtronic Sofamor Danek Deggendorf GmbH, Hoa Kỳ/ Đức	Cái	20		

11	Vít đa trục rộng nòng qua da	<ul style="list-style-type: none"> - Mũi vít vật liệu Colbalt Chrome với vòng vương miện Titanium - Thân vít vật liệu hợp kim Titanium - Vít rộng nòng - Có nhiều loại đường kính khác nhau: từ 4.5mm - 8.5mm, bước tăng 1mm - Chiều dài vít từ 35mm - 80mm tùy vào đường kính vít - Vít có hai bước ren để tăng cố định vào xương, phù hợp cho vùng xương xốp và vùng xương cứng - Phần bẻ của mũi vít cho phép nắn chỉnh trượt lên tới 13.8mm - Vít đi với hệ thống rod 4.75 - Đồng bộ với nẹp dọc qua da đường kính 4.75mm và ốc khóa trong qua da tự gãy có chiều cao ban đầu là 10.38mm, chiều cao sau khi vận đủ lực là 4.85mm <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA</p>	Medtronic Puerto Rico Operations, Co, Hoa Kỳ	Cái	20		
12	Ốc khóa trong	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: hợp kim Titanium - Khoảng cách giữa hai bước ren 0.9mm - Đường kính ren 7.863mm - Chiều cao sau khi bẻ mũi vít khóa trong 4.85mm - Chiều cao ban đầu trước khi bẻ mũi vít khóa trong: 10.38mm - Tự gãy khi vận đủ lực - Đồng bộ với vít cột sống ngực/thắt lưng đa trục rộng nòng qua da và nẹp dọc qua da uốn sẵn 4.75mm <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA</p>	Medtronic Sofamor Danek Manufacturing/ Medtronic Medical Costa Rica S.R.L. Hoa Kỳ/ Costa Rica	Cái	20		
13	Nẹp dọc uốn sẵn qua da cột sống ngực lưng	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Cobalt Chrome - Đường kính: 4.75 mm - Uốn sẵn - Chiều dài từ 30mm - 90mm với bước tăng 5mm - Đồng bộ với vít cột sống ngực/thắt lưng đa trục rộng nòng qua da và ốc khóa trong qua da tự gãy có chiều cao ban đầu là 10.38mm, chiều cao sau khi vận đủ lực là 4.85mm (không tính phần khuyết của vít khóa trong) <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA</p>	Medtronic Sofamor Danek Manufacturing, Hoa Kỳ	Cái	10		
14	Kim chọc dò cuống sống	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Thép không gỉ và polymer (nhựa y tế) - Kim được thiết kế với 2 đường kính: phía mũi đường kính nhỏ và phía sau đường kính lớn hơn, giúp dễ dàng đưa kim vào thân đốt sống qua cuống sống. - Tay cầm có khóa có thể tháo rời, có vạch chia trên thân dụng cụ - Chiều dài 150mm - Gồm hai phần: phần kim bên ngoài với đường kính 4.191mm và nòng bên trong với đường kính 3.175mm - Đóng gói 02 cái/ hộp. Bao gồm 01 kim mũi vát, 01 kim mũi trocar - Hàng đóng gói đã tiệt trùng. <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA</p>	Boston EndoSurgical Technologies LLC a division of Lacey Manufacturing LLC, Hoa Kỳ	Bộ	10		

15	Miếng ghép đĩa đệm nghiêng	<p>Nẹp cổ trước liền đĩa đệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình dáng: Hình thang, có răng 2 phía chống tuột, 2 lỗ dành cho bắt vít có ren xương cứng và ren xương xóp với vòng xoay khóa vít. - Vật liệu: PEEK - Kích thước: 15x12mm và 17x14mm - Chiều cao: 5-10mm - Độ dày: cạnh sau 2.5mm, cạnh bên 2.25mm, cạnh trước 3.8mm - Độ nghiêng khi bắt vít: <ul style="list-style-type: none"> + Dùng dụng cụ dẫn hướng: Hướng đầu-đuôi 40 độ, Hướng ra ngoài 8 độ + Không dùng dụng cụ dẫn hướng: Hướng đầu-đuôi 27-47 độ, Hướng ra ngoài 1-10 độ - Độ nghiêng Lordosis: 6 độ - Số điểm đánh dấu cân quang: 2 điểm bằng chất liệu hợp kim Titan - Khoảng ghép xương: 0.31cc - 0.97cc <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA</p>	Medtronic Puerto Rico Operations, Co./ Medtronic Sofamor Danek Deggendorf GmbH, Hoa Kỳ/ Đức	Cái	10		
16	Vít cột sống cổ trước	<ul style="list-style-type: none"> - Vít tự khoan - Vật liệu: hợp kim Titanium - Được thiết kế với hai phần: ren xương cứng và ren xương xóp - Đường kính 3.5mm và 4.0mm - Chiều dài: 11mm, 13mm, 15mm - Vít 11mm có 4.24mm phần ren xương cứng - Vít 13mm và 15mm có 5.24mm phần ren xương cứng <p>Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA</p>	Medtronic Puerto Rico Operations, Co, Hoa Kỳ	Cái	20		
Phần III: - Xi măng tạo hình thân đốt sống (2 mặt hàng)						5.885.000.000	

1	Bộ kit bơm xi măng thân đốt sóng có bóng	<p>1. Bộ kim chọc khoan thân sóng: size 2, - kim có 2 cỡ đường kính đầu gần lớn (7G) đường kính ngoài 4.572mm và đầu xa nhỏ (10G) đường kính ngoài 3.404mm - Gồm 2 ống trocar dạng rỗng nòng có vạch chia trên thân, 01 kim mũi vát, 01 kim mũi kim cương (có màu để phân biệt), 01 mũi khoan thân sóng, 02 dụng cụ đẩy. - Vật liệu: Thép không gỉ và nhựa y tế</p> <p>2. Bóng nong chịu lực tối đa 400psi, có 2 điểm cân quan kiểm soát độ sâu làm bằng vật liệu Platinum (90%) và Iridium (10%), dung tích tối đa lên tới 5cc.</p> <p>3. Dạng xilanh có đồng hồ thể hiện áp lực qua màn hình LCD, áp lực bơm tối đa 400psi - Có 02 chế độ hiển thị là psi và atm; Tương thích với tất cả các hệ thống; Vật liệu: Nhựa y tế</p> <p>4. Bộ bơm áp lực đẩy xi măng vào kim chọc kèm bộ trộn gồm: - 01 tay trộn - 01 thân bộ trộn dung tích 70cc trong đó có cơ chế khóa Luer - 01 pittong áp lực để đẩy xi măng vào kim chọc - 01 phễu đổ xi măng vào bộ trộn - 01 dây hút chân không - 01 bộ kết nối với khóa Luer trên thân bộ trộn - 01 xy lạnh để hút dung dịch pha vào xi măng thể tích 10ml - 01 kim tiêm.</p> <p>5. Xi măng sinh học kèm dung dịch pha gồm: - Bột xi măng: 20g xi măng tệt trùng dạng bột với Barium sulphate 30%, Methyl methacrylate-Styrene copolymer 68%, Benzoyl peroxide 2% - Dung dịch pha: 9g chất lỏng trong lọ vô trùng với thành phần Methyl methacrylate (mono-mer): 99.1%, N, N-dimethyl-p-toluidine: 0.9%, Hydroquinone 75ppm - Là loại xi măng có độ nhớt cao. Có cân quang: 30% Barium Sulfate - Thời gian làm việc khoảng 8 phút ở 22°C. Bảo quản dưới 25°C</p> <p>6. Kim chọc đưa xi măng vào thân đốt sóng size 2, dung tích 1cc gồm: - 01 ống rỗng nòng; 01 kim chọc đẩy xi măng có vạch đo độ sâu - Que đẩy có 2 đường kính đầu gần to, và đầu xa nhỏ để đi vào cuống sóng. - Vật liệu: Thép 304 và nhựa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA.</p>	Medtronic Mexico S. de R.L. de CV/Merit Medical Systems, Inc/Medtronic Sofamor Danek USA, Inc/ Tecres S.p.A. Mexico/Hoa kỳ	Bộ	70	
---	--	--	--	----	----	--

2	Bộ dụng cụ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng	<p>Bộ bơm xi măng có bóng bao gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 kim chọc dò cán chữ T mũi vát size 11G, dài 14.1cm, kim có 2 phần vỏ ngoài và nòng trong có thể tháo rời, đường kính 4.3mm, loại 1 thì. - 02 kim chọc dò tạo đường hầm chiều dài khoảng 21.8cm, đường kính 3.5mm - 06 kim chọc đẩy xi măng vào thân đốt sống dài 20.3cm, đường kính 3.5mm, tương thích với kim chọc dò đường kính 4.3mm. - 02 bóng nong thân đốt sống dài khoảng 15mm, áp suất chịu được tối đa khi bơm 300 psi, đường kính tối đa là 19mm, áp lực tối đa 400 PSI - 02 Bơm áp lực cho bóng nong có tay cầm dạng chữ T, đồng hồ hiển thị áp lực bơm bóng trên màn hình bằng số, đơn vị tính từ 0 đến ≥ 30Bar hoặc 0 đến ≥ 400 PSI, dung tích xi lanh 20ml - 01 Bộ trộn đồ xi măng - Xi măng sinh học kèm dung dịch pha có độ nhớt thấp. Xi măng có hạt cản quang, khối lượng xi măng 20g thành phần bao gồm Polymethyl methacrylate 69.5%, Benzoyl Peroxide 0.5%, Barium sunfate 30%, dung dịch pha 10ml bao gồm Methyl Methacrylate 99.5%, N-N dimethyl-p-toluidine 0.5%, Hydroquinone 75ppm. <p>Thời gian hoạt động trung bình của xi măng 15'30s(\pm 3 phút) ở nhiệt độ 23°C Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016</p>	Ok Medinet/ Hàn Quốc; Injecta Inc/Hàn Quốc	Bộ	50		
Phần IV: Khớp háng nhân tạo (3 mặt hàng)					7.329.000.000		

1	<p>Khớp háng toàn phần không xi măng phủ Plasmapore (MOP) Vitelene có gờ chống trật</p>	<p>1. Chuôi xương đùi - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V hoặc tương đương.- Có lớp phủ vi lỗ Plasmapore nhám ở phần đầu gần - Thiết kế: Chuôi khớp nguyên khối (cổ chuôi liền thân chuôi), với góc cổ chuôi 135° và đường cắt xương khoảng 55°. - Kích cỡ chuôi khoảng từ 8-18 (tương ứng với chiều rộng đầu xa thân chuôi 8-18mm), bước tăng 1mm Cổ chuôi đầu gần chỏm có đường kính taper 12/14mm- Chiều dài cổ khoảng từ 33-44mm- Chiều dài chuôi (tính từ cổ chuôi đến cuối thân chuôi) 145-190mm.- Bề mặt vùng chịu lực chính ở đầu gần phủ lớp titanium nhám dày 0.35mm.- Thân trên có cánh chống xoay và gờ nổi dọc hai bên thân trên hỗ trợ cố định.</p> <p>2. Chỏm khớp: - Chất liệu: Cobalt-chromium CoCrMo - Kích cỡ: cổ côn 12/14. Đường kính các cỡ 22.2mm, 28mm; 32mm và 36mm.</p> <p>3. Lớp lót ổ cối: - Chất liệu: Vitelene nhựa polyethylene UHMWPE-XE kết hợp với vitamin E (0.1% tocopherol) cho khả năng chống oxy hóa và chống mài mòn lớp lót trong thời gian dài.- Độ dày lớp lót tại khu vực chịu lực chính, tối thiểu dày 5,5 mm. Thiết kế lớp lót có bờ chống trật phía sau, lót gắn vào ổ cối bằng cơ chế khóa hình nón tiết diện lớn. Kích cỡ: Có tối thiểu 10 cỡ, phù hợp với các chỏm khớp cỡ 22.2mm, 28mm, 32 mm, 36 mm và ổ cối cỡ từ 40-70mm.</p> <p>4. Ổ cối nhân tạo không xi măng: - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V. - Thiết kế: ổ cối hình vòm dát phẳng ở phần đỉnh và có các gai mịn hỗ trợ cố định vào xương ở phần thân và vành đai ổ cối. - Bề mặt của ổ cối được phủ lớp titanium nguyên chất siêu nhám bằng công nghệ phun plasma trong môi trường chân không, lớp phủ dày khoảng 0,35mm với mật độ vi lỗ khoảng 50% gia tăng bề mặt tiếp xúc xương. - Bề mặt bên trong ổ cối với lớp titanium nhám để hạn chế chuyển động và ngăn chặn sự hình thành các hạt mài mòn ở mặt sau lớp lót ổ cối. - Kích cỡ: Gồm tối thiểu các cỡ từ 40mm - 70mm.</p> <p>5. Vít ổ cối: Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V. Thiết kế: vít tự-cắt, xoay quanh trục +/- 9°- Kích cỡ Đường kính cỡ 6.5mm; chiều dài khoảng từ 16-68mm, bước tăng 4mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương.</p>	Aesculap AG/ Đức	Bộ	70		
---	---	--	---------------------	----	----	--	--

2	Khớp háng bán phần không xi măng phủ Plasmapore	<p>1. Chuôi xương đùi - Stem</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: hợp kim titanium Ti6Al4V - Có lớp phủ vi lỗ Plasmapore nhám ở phần đầu gần - Thiết kế: Chuôi khớp nguyên khối (cổ chuôi liền thân chuôi), với góc cổ chuôi 135° và đường cắt xương khoảng 55°. - Kích cỡ chuôi khoảng từ 8-18 (tương ứng với chiều rộng đầu xa thân chuôi 8-18mm), bước tăng 1mm - Cổ chuôi đầu gắn chỏm có đường kính taper 12/14mm - Chiều dài cổ khoảng từ 33-44mm - Chiều dài chuôi (tính từ cổ chuôi đến cuối thân chuôi) 145-190mm. - Bề mặt phủ lớp titanium nhám Plasmapore <p>2. Chỏm khớp - Head</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cobalt-chromium - Kích cỡ: cổ côn 12/14. Đường kính các cỡ: 22.2mm; 28mm <p>3. Ổ cối lưỡng cực (Chỏm khớp bán phần) - Cup</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: vỏ ngoài bằng vật liệu thép cây ghép chuyên dụng, lớp lót bằng polyethylene cao phân tử UHMWPE - Thiết kế tự định tâm với vòng khóa chống trật. - Đường kính trong khoảng từ 22.2mm/28mm - Kích thước đường kính ngoài khoảng từ 39 - 55mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương. 	Aesculap AG /Đức; Ortek AG; Thụy Sĩ	Bộ	40		
---	---	---	---	----	----	--	--

3	Bộ khớp háng bán phần chuỗi dài	<p>Chòm bán phần: Vật liệu: hợp kim cobalt chrome Kích cỡ: Loại đường kính trong 22.2mm, đường kính ngoài có 3 cỡ từ 38 đến 40mm, Loại đường kính trong 28mm có 20 cỡ từ 41mm đến 60mm Có lớp lót bên trong chòm bằng chất liệu Polyethylene sử dụng cơ chế khóa xoay và nhân Có khóa chòm bán phần và lớp lót bằng kim loại Chòm khớp: Vật liệu: hợp kim Cobalt-Chromium Molybdenum Đường kính (head) có các loại: 28 (-3.5, 0,±3.5,+7,+10.5)mm, 32 (-3.5, 0,±3.5,+7,+10.5)mm, 36 (-3.5, 0,±3.5,+7,+10.5)mm, 40 (-3.5, 0,±3.5,+7,+10.5)mm, 44 (-3.5, 0,±3.5,+7,+10.5)mm Chuôi khớp háng: Vật liệu: Titanium, thân được phủ Protasul-100 Góc cổ chuỗi (neck angle): 135 độ, cổ chuỗi cân 12/14 loại không xi măng Thân chuỗi hình nón nghiêng góc 2 độ, cổ chuỗi dạng không gờ, có 8 gờ chống xoay chạy dọc thân chuỗi, có 2 lỗ ở thân chuỗi để cố định chỉ thép. Độ dài chuỗi có 4 loại 190mm, 225mm, 265mm, 305mm. Chuôi dài 190mm có 7 loại đường kính từ 14 mm đến 20 mm, bước tăng 1mm Chuôi dài 225mm có 9 loại đường kính từ 14 mm đến 22 mm, bước tăng 1mm Chuôi dài 265mm có 12 loại đường kính từ 14 mm đến 25 mm, bước tăng 1mm Chuôi dài 305mm có 12 loại đường kính từ 14 mm đến 25 mm, bước tăng 1mm. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, FDA.</p>	Zimmer GmbH Biomet Orthopedics. Mỹ/Thụy Sĩ	Bộ	20		
---	---------------------------------	---	---	----	----	--	--